ỦY BAN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1713/UBND-NHCSXH V/v tiếp tục rà soát nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách thực hiện các Chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

Kính gửi:

- Hội Liên hiệp phụ nữ quận;
- Hội Cựu chiến binh quận;
- Phòng Lao động - Thương binh và xã hội quận;
- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm;
- Phòng giáo dục và Đào tạo quận;
- Ủy ban nhân dân 18 phường.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Văn bản số 1482/UBND-KGVX ngày 17/5/2022 về việc tiếp tục rà soát nhu cầu vốn tín dụng chính sách thực hiện các chương trình cho vay theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ. Để tiếp tục cung cấp thông tin các chương trình tín dụng ưu đãi, nắm bắt nhu cầu vay vốn của nhân dân, đảm bảo người dân đủ điều kiện vay vốn và có nhu cầu vay vốn sớm được tiếp cận nguồn vốn của Chính phủ. Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân các phường

- Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền để mọi tổ chức cá nhân trên địa bàn nắm được chủ trương, chính sách của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, đồng thời tích cực triển khai hoàn thiện hồ sơ, giải ngân theo chỉ tiêu kế hoạch tín dụng các chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát nhu cầu vốn tín dụng chính sách năm 2022 đối với 04 chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ:

Scanned with CamScanner

+ Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ.

+ Chương trình cho vay để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 01/4/2015 và Khoản 10, Điều 1, Nghị định 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ;

+ Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị học tập phục vụ trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chương trình cho vay các cơ cở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 24/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(Có tóm tắt nội dung các chương trình cho vay đính kèm)

Kết quả rà soát nhu cầu vay vốn theo mẫu biểu đính kèm gửi về Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm trước ngày 10/11/2022, tổng hợp báo cáo UBND quận theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm tiếp tục tuyên truyền, triển khai cho vay kịp thời đến các đối tượng thụ hưởng đối với chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị học tập phục vụ trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chương trình cho vay các cơ cở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 24/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả rà soát nhu cầu vay vốn gửi về Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm trước ngày 10/11/2022, báo cáo UBND quận theo quy định.

3. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm

- Chủ trì phối hợp với đoàn thể và các hội, UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị thuộc quận tiếp tục tuyên truyền, triển khai cho vay vốn tín dụng chính sách thực hiện các chương trình theo Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ nhanh chóng, kịp thời, đến đúng tối tượng thụ hưởng.

Scanned with CamScanner

- Tổng hợp kết quả rà soát nhu cầu vốn tín dụng chính sách theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ báo cáo UBND quận trình UBND thành phố xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND quận;
- Chủ tịch UBND quận;
- TV Ban đại diện HĐQT NHCSXH quận;
- Lưu: VT, NHCSXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hiền

Scanned with CamScanner

Mẫu số 01

DANH SÁCH NHU CẦU VAY VỐN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 31/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

(Theo văn bản số 1119../UBND-NHCSXH ngày 02./11/2022 của UBND quận Hai Bà Trưng về việc tiếp tục rà soát nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách thực hiện các Chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ)

Phòng/Phường .....

STT	KHÁCH HÀNG/ CHƯƠNG TRÌNH	ĐỊA CHỈ	Mục đích vay vốn	Nhu cầu vay vốn (triệu đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	**Chương trình Giải quyết việc làm**				
II	**Chương trình cho vay Nhà ở xã hội**				
III	**Chương trình cho vay HSSV mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến**				
IV	**Chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập**				

....., Ngày.....tháng ..... năm 2022

LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Cách ghi cột (4)

- Chương trình Giải quyết việc làm: Ghi rõ mục đích kinh doanh
- Chương trình Nhà ở xã hội: ghi mua Nhà ở xã hội / xây mới, sửa chữa nhà để ở
- Chương trình cho vay HSSV mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến: Ghi mua máy tính/thiết bị học tập trực tuyến
- Chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập: Ghi mua sắm trang thiết bị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục…

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận chỉ tổng hợp chương trình cho vay HSSV mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến và chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập

Scanned with CamScanner

CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM

Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 23/09/2019 của Chính phủ

1. Đối tượng được vay vốn:

- Cở sở sản xuất, kinh doanh: Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Hộ kinh doanh.

- Người lao động.

2. Điều kiện vay vốn:

- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp; Có dự án vay vốn khả thi tại địa phương, phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh, thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định; Dự án vay vốn có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án; Đối với mức vay trên 100 triệu đồng, phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

- Đối với người lao động: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; Có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm hoặc tạo việc làm cho thành viên trong hộ hoặc thu hút thêm lao động, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án; Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

3. Mức cho vay: Căn cứ vào nhu cầu vay, vốn tự có và khả năng hoàn trả nợ của từng cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động, cụ thể:

- Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh: tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/1 lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Đối với người lao động: tối đa không quá 100 triệu đồng.

4. Thời hạn cho vay: Không quá 120 tháng (10 năm). Thời hạn vay vốn cụ thể do NHCSXH và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn.

5. Lãi suất cho vay: bằng lãi suất cho vay hộ cận nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định. Hiện nay là 0,66%/ tháng (7,92%/năm). Theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022-2023 đối với các khoản vay có lãi suất trên 6% năm và được giải ngân trong giai đoạn 2022-2023.

Một số trường hợp được vay vốn với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay:

- Người khuyết tật, Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật/người dân tộc thiểu số/người khuyết tật và người dân tộc thiểu số.

6. Phương thức cho vay:

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, người lao động vay vốn thuộc nguồn vốn do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Hội người mù Việt Nam quản lý: cho vay trực tiếp.

- Đối với người lao động, hộ kinh doanh cá thể vay vốn từ các nguồn vốn khác: cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị xã hội, thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Scanned with CamScanner

CHO VAY CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19

1. Đối tượng được vay vốn:

Đối tượng vay vốn bao gồm: Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập gồm: Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục (cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục); nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục (trường mầm non dân lập, tư thục); trường tiểu học tư thục theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện vay vốn:

Đối tượng vay vốn phải đáp ứng các điều kiện vay vốn sau:

- Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phải dừng hoạt động theo yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 ít nhất 1 tháng tính đến thời điểm vay vốn.

- Có phương án vay vốn để phục hồi, duy trì hoạt động và được NHCSXH thẩm định.

- Tại thời điểm đề nghị vay vốn, khách hàng không có nợ xấu tại các Tổ chức Tín dụng và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài phát sinh trước thời điểm ngày 23.1.2020.

3. Mục đích sử dụng vốn vay

Vốn vay được sử dụng để mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch COVID-19; mua sắm thiết bị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phục hồi, duy trì hoạt động.

4. Phương thức cho vay , thời hạn và lãi suất cho vay

- NHCSXH nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đến khách hàng

- Thời hạn cho vay tối đa 36 tháng.

- Lãi suất cho vay 3,3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay hộ nghèo tại thời điểm vay vốn.

5. Mức cho vay

- Mức vốn cho vay tối đa 80 triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục

- Tối đa 200 triệu đồng/trường mầm non dân lập, tư thục, tiểu học tư thục.

- Mức cho vay cụ thể đối với mỗi trường hợp do NHCSXH xác định dựa trên phương án vay vốn.

- Khách hàng vay vốn đến 100 triệu đồng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay. Mức vay trên 100 triệu đồng, khách hàng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.

6. Thời gian giải ngân nguồn vốn cho vay

Thời gian giải ngân nguồn vốn cho vay không vượt quá thời điểm ngày 31.12.2023 hoặc thời điểm hết nguồn vốn cho vay, tùy theo điều kiện nào đến trước.

Scanned with CamScanner

7. Hồ sơ vay vốn khách hàng phải lập và cung cấp

a) Phương án vay vốn theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg;

b) Bản sao các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

- Quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp:

+ Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục do chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định cho phép thành lập

+ Trường mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục do Chủ tịch UBND cấp huyện ra Quyết định cho phép thành lập.

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục: đối với trường mầm non dân lập, tư thục, trường tiểu học tư thục do Trưởng phòng giáo dục và Đào tạo ra Quyết định cho phép hoạt động giáo dục.

- Giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của khách hàng.

- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng.

- Văn bản bổ nhiệm/công nhận/cử người đứng đầu theo quy định của Điều lệ/Quy chế hoạt động của tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

c) Bản gốc/Bản chính/Bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

d) Điều lệ/Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở (nếu có).

đ) Bản gốc/Bản chính văn bản của Hội đồng trường/ Hội đồng quản trị /Nhà đầu tư hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền của Hội đồng trường/ Hội đồng quản trị/Nhà đầu tư/ Các thành viên góp vốn về việc chấp thuận/phê duyệt cho cá nhân đại diện của cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục, trường mầm non dân lập, tư thục, trường tiểu học tư thục thực hiện vay vốn tại NHCSXH.

e) Đối với trường hợp trường mầm non dân lập, tư thục và trường tiểu học tư thục được tổ chức hoạt động dưới mô hình doanh nghiệp thì ngoài các hồ sơ, giấy tờ quy định nêu trên cần cung cấp cho NHCSXH các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động của doanh nghiệp.

f) Trường hợp khách hàng vay vốn là chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của một pháp nhân thì phải có văn bản ủy quyền vay vốn của pháp nhân và pháp nhânphải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc trả nợ vay ngân hàng.

g) Giấy tờ khác liên quan đến thực hiện bảo đảm tiền vay (nếu có)

Scanned with CamScanner

CHO VAY HỌC SINH SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN ĐỂ MUA MÁY TÍNH, THIẾT BỊ PHỤC VỤ HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

1. Đối tượng được vay vốn:

Đối tượng vay vốn bao gồm: Học sinh các cấp đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật hoặc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (có bố hoặc mẹ hoặc bố và mẹ mất do dịch Covid-19).

2. Điều kiện vay vốn:

Học sinh, sinh viên phải đáp ứng các điều kiện vay vốn là: Không có máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyếnvà chưa được hưởng chính sách hỗ trợ máy tính, thiết bị học tập trực tuyến dưới mọi hình thức

3. Mục đích sử dụng vốn vay

Vốn vay được sử dụng để mua máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến bao gồm: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng và các thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcam), thiết bị thu thanh (microphone).

4. Phương thức cho vay

4.1. NHCSXH thực hiện phương thức cho vay có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức chính trị- xã hội. Việc cho vay đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của học sinh, sinh viên là người đứng tên vay vốn tại NHCSXH.

4.2. NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp tại NHCSXH nơi cư trú hoặc nơi nhà trường đóng trụ sở nếu HSSV đã đủ 18 tuổi và trong hộ gia đình không còn thành viên nào đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không còn sức lao động, không có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

5. Mức vốn cho vay

Mức vốn cho vay tối đa 10 triệu đồng/học sinh, sinh viên

6. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay 1,2%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay hộ nghèo tại thời điểm vay vốn.

7. Thời hạn cho vay

- Thời hạn cho vay: Đối với học sinh, sinh viên vay vốn thông qua hộ gia đình: Thời hạn cho vay tối đa 36 tháng.

Scanned with CamScanner

- Đối với trường hợp sinh viên trực tiếp đứng tên vay vốn: Nếu thời gian từ ngày vay đến ngày dự kiến kết thúc khóa học còn từ 24 tháng trở lên thì thời hạn vay vốn tối đa được tính từ ngày vay đến hết 12 tháng sau thời điểm kết thúc khóa học. Thời điểm dự kiến kết thúc khóa học của sinh viên được xác định theo giấy xác nhận của nhà trường.

8. Thời gian giải ngân nguồn vốn cho vay

Thời gian giải ngân nguồn vốn cho vay không vượt quá thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoặc thời điểm thông báo hết nguồn vốn cho vay quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tùy theo điều kiện nào đến trước.

9. Hồ sơ vay vốn

9.1. Hồ sơ do khách hàng vay vốn lập

a) Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD áp dụng đối với học sinh, sinh viên vay vốn thông qua hộ gia đình); Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TDMT áp dụng đối với sinh viên vay vốn trực tiếp);

b) Giấy ủy quyền (mẫu số 01/GUQ) (nếu có);

c) Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV) áp dụng đối với sinh viên.

9.2. Hồ sơ do Tổ TK&VV lập

a) Biên bản họp Tổ TK&VV(mẫu số10C/TD hoặc 10A/TD);

b) Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) có xác nhận của UBND cấp xã.

9.3. Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay lập

a) Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) hoặc Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TDMT), phần phê duyệt của ngân hàng;

b) Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

9.4. Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay, khách hàng vay vốn lập: Sổ vay vốn.

Scanned with CamScanner

CHO VAY MUA, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI;
XÂY DỰNG MỚI HOẶC CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ ĐỂ Ở

(Theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP)

1. Đối tượng được vay vốn

1.1 Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;

1.2. Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;

1.3. Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp;

1.4. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân;

1.5. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Điều kiện vay vốn:

Người vay vốn phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

2.1 Các đối tượng (trừ Người có công với cách mạng) phải thuộc diện không phải đóng thuế thu nhập thường xuyên; trường hợp là hộ nghèo, cận nghèo thì phải thuộc chuẩn trung ương;

2.2 Phải thực hiện gửi tiền tiết kiệm hàng tháng tại NHCSXH với thời gian gửi tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng với NHCSXH. Mức gửi hàng tháng tối thiểu bằng mức trả nợ bình quân hàng tháng của người vay vốn;

2.3. Có đủ vốn tự có tối thiểu 20% giá trị Hợp đồng mua bán/Hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội đối với vay vốn để mua/thuê mua nhà ở; tối thiểu 30% giá trị dự toán hoặc phương án tính toán giá thành đối với vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo nhà để ở;

2.4 Có đủ hồ sơ chứng minh về đối tượng, điều kiện thực trạng nhà ở, cư trú, thu nhập để được thụ hưởng chính sách nhà ở xã hội theo quy định;

2.5 Có nguồn thu nhập và khả năng trả nợ theo cam kết với NHCSXH;

2.6. Có giấy đề nghị vay vốn trong đó có cam kết của cá nhân và các thành viên trong hộ gia đình: chưa được vay vốn hỗ trợ ưu đãi nhà ở xã hội tại các Tổ chức tín dụng (đối với xây, sửa nhà); chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống (đối với mua, thuê mua nhà ở XH).

2.7. Đối với vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội: có Hợp đồng mua, thuê mua nhà ở xã hội với chủ đầu tư dự án mà dự án của chủ đầu tư đó có trong danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội.

Đối với vay để xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở: có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại địa phương

Scanned with CamScanner

cấp huyện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; có phương án tính toán giá thành, có giấy phép XD đối với trường hợp yêu cầu phải có giấy phép xây dựng. Trường hợp giấy phép xây dựng có thời hạn thì được xem xét cho vay vốn phù hợp với thời hạn được tồn tại của công trình.

2.8 Thực hiện đảm bảo tiền vay theo quy định:

- Đối với vay để mua, thuê mua nhà ở xã hội: bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay theo quy định của pháp luật.

- Đối với vay để xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở: bảo đảm tiền vay bằng giá trị quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở hoặc tài sản khác theo quy định của pháp luật.

3. Mức cho vay:

- Đối với vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội, mức cho vay tối đa bằng 80% giá trị Hợp đồng mua, thuê mua nhà ở xã hội;

- Đối với vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở, mức cho vay tối đa bằng 70% giá trị dự toán hoặc phương án vay, tối đa không quá 500 triệu đồng và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm tiền vay;

- Mức cho vay cụ thể do NHCSXH nơi cho vay xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ, phương án tính toán giá thành và phương án vay của người vay để thống nhất xác định mức cho vay phù hợp.

4. Thời hạn cho vay, định kỳ hạn trả nợ

- Thời hạn cho vay theo thỏa thuận, tối đa không quá 25 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên

- Định kỳ hạn trả nợ gốc 06 tháng 01 lần kể từ ngày người vay vốn nhận khoản vay đầu tiên.

- Khi người vay vốn nhận khoản vay cuối cùng, nếu số tiền đã vay thấp hơn số tiền đã được phê duyệt cho vay thì NHCSXH nơi cho vay và người vay thỏa thuận điều chỉnh lại số tiền phải trả của các kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc thời hạn cho vay và ghi vào phụ lục Hợp đồng tín dụng.

5. Lãi suất cho vay:

Do Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay do Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ.

6. Phương thức cho vay:

Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị xã hội. Người vay vốn là thành viên của Tổ TK&VV được thành lập và hoạt động theo quy định của NHCSXH.

7. Giấy tờ chứng minh, xác nhận về đối tượng, điều kiện thực trạng nhà ở, cư trú, thu nhập để được thụ hưởng chính sách nhà ở xã hội theo quy định tại **Thông tư số 09/2021/TT-BXD** ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng.

Scanned with CamScanner